

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/DSST

Ngày: 29/9/2020

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H’ Rin Niê : Cán bộ hưu trí

2. Bà Hà Thị Huyền: Phó Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Krông Bông, Đăk Lăk

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Tấn Duy– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đăk Lăk

tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 53/2020/DSST ngày 18 tháng 6 năm 2020, về việc: “ Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 07A/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18 ngày 14/9/2020, giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Nguyễn Viết T

Địa chỉ: Thôn A, xã CK, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk.

Đồng bị đơn: Bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q

Địa chỉ: Thôn C, xã CK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các buổi làm việc tại Toà án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Viết T trình bày:

Vào năm 2016 – 2017, tôi có bán thức ăn (cám) chăn nuôi cho bà Võ Thị T. Đến ngày 29/4/2017, tôi và bà Võ Thị T đã chốt nợ và thống nhất bà Võ Thị T còn nợ tôi số tiền là 30.000.000đ.

Mặc dù, tôi đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Võ Thị T không trả cho tôi số tiền trên.

Do vậy, nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết buộc bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q có trách nhiệm trả cho tôi số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng (*ba chục triệu đồng*).

Về tiền lãi: Tôi không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Tôi đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2020, bà Võ Thị T trình bày: Vào năm 2016-2017, vợ chồng tôi mua cám cò để chăn nuôi của nhà ông Nguyễn Viết T nhưng do heo bị dịch chết hết nên tôi còn nợ lại ông Nguyễn Viết T số tiền 30.000.000đ. Hiện giờ, vợ chồng tôi đã già yếu, phải đi làm thuê kiếm sống qua ngày, bản thân tôi lại bị bệnh tim. Do vậy, việc ông Nguyễn Viết T yêu cầu vợ chồng tôi trả 30.000.000đồng một lần, chúng tôi không có tiền trả mà tôi đề nghị mỗi năm vợ chồng tôi trả 3.000.000đồng.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Viết T đã không đồng ý đề nghị này của bà Võ Thị T

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu ý kiến về trình tự, thủ tục của vụ án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã triệu tập bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q đến tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q đã không đến phiên toà. Đây là lần thứ hai phiên toà được mở nhưng bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q vắng mặt không lý do. Việc bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q cố tình vắng mặt tại phiên toà là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại phiên toà của mình. Do vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

Đối với số tiền nợ: anh Nguyễn Viết T bán cám cò cho bà Võ Thị T từ năm 2016 - năm 2017. Đến tháng 4/2017, bà Võ Thị T còn nợ ông Nguyễn Viết T số tiền là 30.000.000 đồng. Hai bên đã chót nợ với nhau.

Mặc dù, việc mua bán cám chăn nuôi chỉ có bà Võ Thị T giao dịch với ông Nguyễn Viết T nhưng đây là mua cám về để chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình. Do vậy, được xem là chi phí cho gia đình. Đã nhiều lần ông Nguyễn Viết T đi đòi nợ nhưng bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q đã không trả được số nợ trên cho ông Nguyễn Viết T. Do vậy, việc ông Nguyễn Viết T khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q trả số tiền mua cám chăn nuôi còn nợ là 30.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của ông Nguyễn Viết T.

Về tiền lãi: Ông Nguyễn Viết T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Viết T được chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q phải chịu trách nhiệm nộp án

phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Viết T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã triệu tập bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q đến tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q đã không đến phiên toà. Đây là lần thứ hai phiên toà được mở nhưng bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q vắng mặt không lý do. Việc bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q cố tình vắng mặt tại phiên toà là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại phiên toà của mình. Do vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]*Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Đối với số tiền nợ*: anh Nguyễn Viết T bán cám cò chăn nuôi cho bà Võ Thị T từ năm 2016 đến năm 2017. Quá trình mua bán cám với nhau, bà Võ Thị T còn nợ ông Nguyễn Viết T số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 29/4/2017, hai bên đã chốt nợ và bà Võ Thị T cam kết trả số tiền 30.000.000 đồng cho ông Nguyễn Viết T.

Mặc dù, nhiều lần hỏi nợ nhưng bà Võ Thị T đã không trả cho ông Nguyễn Viết T số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng.

Mặt khác, mặc dù việc mua bán cám chăn nuôi chỉ có bà Võ Thị T giao dịch với ông Nguyễn Viết T nhưng đây là mua cám về để chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình. Do vậy, được xem là chi phí cho gia đình.

Do vậy, nay ông Nguyễn Viết T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết buộc bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q trả cho ông số tiền còn nợ là 30.000.000đ là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Về tiền lãi: Ông Nguyễn Viết T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Do yêu cầu của Nguyễn Viết T được chấp nhận nên cần buộc bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q phải chịu trách nhiệm nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là : $30.000.000đ \times 5 \% = 1.500.000đ$ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Cần trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Viết T.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Điều 431; Điều 440 và Điều 453 Bộ luật Dân sự ;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T.

Buộc bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Viết T số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Võ Thị T và ông Bùi Văn Q chịu trách nhiệm nộp 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Viết T số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006739 ngày 16/6/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Huế